

Số: 64/BC-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Điều 135, Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

Ngày 03/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về việc công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, giao Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật tại Ủy ban nhân dân huyện An Phú và huyện Chợ Mới; tăng cường thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh ban hành Kế hoạch phù hợp với cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 03 văn bản (01 quyết định, 02 công văn) về xây dựng, hoàn thiện thể chế công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về việc công bố danh mục nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023.

- Công văn số 134/UBND-NC ngày 30/01/2024 về việc triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

- Công văn số 925/UBND-NC ngày 15/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

- Giao Sở Tư pháp tổng hợp quy định về kinh phí công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố tạo thuận lợi trong công tác tổ chức thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương¹. Triển khai Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 15/7/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về việc rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật².

c) Tình hình tham mưu, triển khai thực hiện Công văn số 825-CV/BCSD ngày 19/7/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VQPPL: Chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên rà soát văn bản QPPL theo trách nhiệm để phát hiện, tự xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hạn chế, bất cập, không phù hợp và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản QPPL thuộc thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng quy định pháp luật; tăng cường truyền thông để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng kết quả hệ thống hóa kỳ 2019-2023.

d) Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; công tác viên

- Về tổ chức bộ máy, biên chế:

Đội ngũ công chức Tư pháp: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp hiện có 06 biên chế. Trong đó, Trưởng phòng và 01 chuyên viên kiêm nhiệm tham mưu công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Phòng Tư pháp 11 huyện, thị xã, thành phố có 11 công chức và Ủy ban nhân dân 156 xã, phường, thị trấn có 156 công chức Tư pháp phụ trách kiêm nhiệm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Đội ngũ công chức pháp chế các Sở, ban, ngành tỉnh: Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP). Hiện nay, 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 18 công chức phụ trách công tác pháp chế (chuyên trách: 05, kiêm nhiệm: 14); công chức pháp chế ngoài các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP là 19 người (chuyên trách: 14; kiêm nhiệm: 05) được giao nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn về tổ chức, bộ máy, biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức pháp chế có xu hướng giảm đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng trong tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

¹ Công văn số 272/STP-XDKT&TDTHPL ngày 04/3/2024 của Sở Tư pháp.

² Công văn số 1514/STP-XDKT&TDTHPL ngày 20/9/2024 của Sở Tư pháp.

- *Về kinh phí:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Nghị quyết 28/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ dự toán của các cơ quan, Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân thông qua dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cơ bản được đảm bảo. Tại cấp tỉnh, kinh phí chung cho công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, pháp chế và một số công việc đột xuất khác Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Sở Tư pháp năm 2024 là: 500.000.000 đồng (tương đương kinh phí năm 2023).

Tại huyện, thị xã, thành phố, kinh phí cấp cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mức kinh phí được hỗ trợ ở mỗi cơ quan, địa phương khác nhau, một số đơn vị cấp kinh phí được phân bổ trong khoản chi, chưa có kinh phí hỗ trợ riêng.

- *Về cộng tác viên:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 bãi bỏ Quyết định thành lập Tổ cộng tác viên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và Tổ cộng tác viên Theo dõi thi hành pháp luật. Do đó, trên địa bàn tỉnh hiện nay không có cộng tác viên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Về thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Điều 12 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với 90 văn bản, gồm: 28 Nghị quyết, 62 Quyết định.

e) Về tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 75/KH-STP ngày 02/4/2024 về việc tổ chức hội nghị tập huấn quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Theo đó, đã tổ chức Hội nghị tập huấn quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho các đối tượng là công chức được phân công soạn thảo nghị quyết của

Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; công chức, viên chức pháp chế thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác tự kiểm tra văn bản và kiểm tra theo thẩm quyền

Tự kiểm tra văn bản: Năm 2024, Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra 62 văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản qua tự kiểm tra đều đảm bảo nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành.

Bên cạnh đó, Sở Xây dựng phối hợp Sở Tài chính, Sở Nội vụ tự kiểm tra văn bản chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015-2023; chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023; kết quả có 07 văn bản (02 Nghị quyết, 05 Quyết định) liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến năm 2023; 01 Quyết định liên quan đến đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023 trên địa bàn tỉnh An Giang. Các văn bản đều đảm bảo về quy trình, thẩm quyền, hình thức, nội dung khi ban hành³.

Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: Năm 2024, Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra 31 văn bản quy phạm pháp luật (31 quyết định) cấp huyện ban hành. Qua kiểm tra, đa số các văn bản đảm bảo thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục ban hành. Tuy nhiên, có một số quyết định sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày.

b) Tình hình tự xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp hoặc các bộ, cơ quan ngang bộ khác

Năm 2024, không có văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp hoặc các bộ, cơ quan ngang Bộ khác.

c) Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo địa bàn

Giao Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 78/KH-STP ngày 09 tháng 4 năm 2024 về kiểm tra công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; tổ chức kiểm tra công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn huyện An Phú và huyện Chợ Mới. Qua kiểm tra, UBND huyện An Phú đã ban hành 01 Quyết định quy phạm pháp luật đảm bảo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung và hình thức theo quy định. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo đúng quy định pháp luật. Phòng Tư pháp có

³ Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

quan tâm, thực hiện việc lập, mở sổ theo dõi trong công tác thẩm định văn bản, rà soát văn bản quy phạm pháp luật⁴.

d) Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024

- *Ưu điểm:* Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, đúng nội dung, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương. Nhận thức của các ngành, các cấp về công tác này ngày càng nâng cao. Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Tư pháp với cơ quan chuyên môn, kết quả kiểm tra văn bản được xử lý kịp thời.

Kinh phí hỗ trợ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã được điều chỉnh từ ngày 01/4/2023 theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC.

- *Hạn chế:* Việc kiểm tra đối với văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền tại địa phương ban hành còn hạn chế. Do không phải là văn bản quy phạm pháp luật, không theo quy trình xây dựng, góp ý, thẩm định và không được gửi về các cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra gây khó khăn trong công tác kiểm soát. Thường chỉ sau khi tổ chức thực hiện, gây bức xúc cho người dân hoặc được phản ánh thì cơ quan có thẩm quyền mới biết để kiểm tra và xử lý.

Đội ngũ làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản còn thiếu và thiếu tính ổn định; đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, tổ chức pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân còn kiêm nhiệm nhiều nên chưa thực sự phát huy được hiệu quả trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao cũng như việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Rà soát thường xuyên

Giao Sở Tư pháp rà soát và trình UBND tỉnh công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023 với 96 văn bản (trong đó: 72 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 24 văn bản hết hiệu lực một phần).

b) Rà soát theo yêu cầu

Giao Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả theo yêu cầu. Cụ thể:

⁴ Báo cáo số 281/BC-STP ngày 30/9/2024 của Sở Tư pháp

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Kết quả: đã rà soát 15 văn bản thuộc 06 lĩnh vực: tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, văn hóa, thể thao và du lịch, khoa học và công nghệ, xây dựng, kế hoạch và đầu tư (13 luật, 02 nghị định). Qua rà soát phát hiện 15 văn bản quy định mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập hoặc vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan (13 luật, 02 nghị định)⁵.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của bộ, ngành, cơ quan trung ương. Kết quả, qua rà soát tổng số 752 văn bản đang còn hiệu lực pháp luật, có 107 văn bản chịu sự tác động (13 Nghị quyết, 94 Quyết định)⁶.

c) Tình hình công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

Thực hiện Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về việc công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023. Trong đó, 72 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (11 Nghị quyết, 57 Quyết định) và 24 văn bản hết hiệu lực một phần (07 Nghị quyết, 17 Quyết định).

d) Kết quả thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang đã thực hiện rà soát, công bố kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 với **1.921 văn bản**. Cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát, kiểm tra kết quả rà soát và tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh kỳ 2019 - 2023 với 1.391 văn bản. Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố rà soát, công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 với 430 văn bản. Ủy ban nhân dân 156 xã, phường, thị trấn thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 và công bố kết quả với 100 văn bản.⁷

Năm 2024, tỉnh An Giang ban hành 90 văn bản quy phạm pháp luật (28 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 62 Quyết định của Ủy ban nhân dân

⁵ Báo cáo số 698/BC-UBND ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh An Giang.

⁶ Báo cáo số 481/BC-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh An Giang.

⁷ Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh An Giang.

tinh). Các văn bản quy phạm pháp luật này tiếp tục được cập nhật vào các Danh mục và Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực để làm cơ sở cho kỳ hệ thống hóa tiếp theo.

đ) Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa năm 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan; chỉ đạo Sở, ban, ngành tỉnh thường xuyên rà soát văn bản để phát hiện những quy định không còn phù hợp, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý trên các lĩnh vực.

e) Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động phối hợp trong công tác này trong năm 2024

- *Ưu điểm:* Đã rà soát và công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành kịp thời làm cơ sở, căn cứ để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương. Thực hiện công bố kết quả hệ thống hóa kỳ văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

- *Hạn chế:* Đối với công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, việc tập hợp được đầy đủ văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ các văn bản thuộc nguồn văn bản phục vụ rà soát, hệ thống hóa theo quy định còn nhiều bất cập, nhiều đơn vị không xác định được chính xác các văn bản thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của đơn vị mình dẫn đến tình trạng có văn bản không còn phù hợp với văn bản của cấp trên nhưng việc tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chưa kịp thời.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

a) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là công việc rất lớn đòi hỏi những người làm công tác có khả năng tổng hợp, nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ là công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn chủ yếu là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi vị trí công tác nên việc theo dõi, nắm bắt chưa được chặt chẽ, cán bộ mới còn thiếu kinh nghiệm trong triển khai thực hiện do đó ảnh hưởng một phần không nhỏ đến công tác này.

b) Khoản 32 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định:

“32. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 149 như sau:

“4. Người rà soát xem xét, xác định hiệu lực của văn bản được rà soát. Văn bản được xác định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần được đưa vào danh mục để công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định

này. Văn bản được xác định còn hiệu lực thì tiếp tục được rà soát về thẩm quyền và nội dung theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.”.

Xác định hiệu lực văn bản là căn cứ để thực hiện rà soát. Tuy nhiên, thực tế việc xác định hiệu lực của văn bản còn một số khó khăn như sau:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở để xác định hiệu lực của văn bản, được sử dụng chính thức trong việc quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, cơ quan có trách nhiệm cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật vẫn thực hiện chưa kịp thời. Dẫn đến khó khăn trong việc xác định hiệu lực của văn bản.

(2) Xác định văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực pháp luật

Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 154. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực

4. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.”.

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng văn bản, rất nhiều văn bản của Trung ương không đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi văn bản quy phạm pháp luật giao quy định chi tiết hết hiệu lực. Một số trường hợp các văn bản này vẫn được áp dụng, chỉ hết hiệu lực khi có văn bản mới thay thế hoặc đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản bãi bỏ.

Việc văn bản quy định chi tiết không đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi văn bản giao quy định chi tiết hết hiệu lực như trên dẫn đến bất cập trong việc xác định thời điểm hết hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật cũng như việc áp dụng pháp luật. Đồng thời, nếu cần có văn bản bãi bỏ văn bản quy định chi tiết thì quy định tại Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật chưa được thực thi trên thực tế.

(3) Việc chậm tham mưu, xử lý văn bản của Trung ương do các bộ, ngành phụ trách cũng ảnh hưởng đến việc xác định hiệu lực văn bản của địa phương.

2. Kiến nghị

a) Vẫn còn phát sinh vướng mắc về quan điểm, kết luận kiểm tra một số văn bản giữa bộ, ngành chuyên quản và Bộ Tư pháp. Vì vậy, kiến nghị Bộ Tư pháp quan tâm đến vấn đề này để có hướng xử lý, nhằm đảm bảo tính thống nhất. Bộ, ngành kiểm tra định kỳ hàng năm, nếu phát hiện sớm sẽ loại bỏ kịp thời các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp khỏi đời sống xã hội.

b) Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ, đặc biệt khi rà soát theo các chuyên đề. Khi thực hiện rà soát theo các chuyên đề hoặc theo các Luật mới ban hành, vấn đề khó nhất là xác định được phạm vi, đối tượng văn bản đưa vào

danh mục cần rà soát. Do đó, kiến nghị Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện.

c) Kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cao hơn nữa chất lượng của Trang Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm tạo thuận lợi cho công tác xây dựng văn bản, rà soát, kiểm tra văn bản ở địa phương. Theo đó, mở rộng chức năng quản lý quy trình xây dựng, ban hành văn bản và theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết như: Nghị quyết, Quyết định; kể cả văn bản hành chính như: Nghị quyết, Quyết định cá biệt, Chương trình, Đề án, Kế hoạch.

d) Rà soát, xử lý kịp thời văn bản không còn phù hợp của Trung ương để tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, rà soát ở địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước